

Bản án số: 234/2023/HS-ST

Ngày: 22-6-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đăng Vạn
- Ông Nguyễn Văn Phòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 199/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/HSST-QĐ ngày 14/6/2023, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thành T, sinh ngày: 22/01/2001 tại Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 371/15/3, Tổ 10, Khu phố 8, phường TCH, Quận 12, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Đỗ Văn T, sinh năm: 1954; mẹ: không rõ; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Ngày 12/3/2018, Công an Quận 12 xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 30/3/2018, Công an Quận 12 xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành xong việc nộp phạt; tiền án: Ngày 11/02/2020, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản bị chiếm đoạt trị giá 24.000.000 đồng),

chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2021, chưa chấp hành việc nộp án phí; Nhân thân: Ngày 10/7/2018, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố H tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trị giá 9.000.000 đồng), khi phạm tội bị can mới 17 tuổi 06 tháng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2018, chưa chấp hành việc nộp án phí; Ngày 08/08/2019, sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an Quận 12 lập hồ sơ đưa vào cơ sở chữa bệnh; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Trúc Thu H, sinh ngày: 24/6/2002 tại Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: 34/2, Khu phố 5, phường TX, Quận 12, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Công T, sinh năm: 1973 và bà Tông Thị Trúc L, sinh năm: 1982; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con lớn trong gia đình; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2022 đến ngày 12/10/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Vũ Trường G; sinh ngày 19/10/1995; Nơi sinh: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: Số 02, khu phố 3, phường TCH, Quận 12, Thành; Chỗ ở hiện nay: 80/6 Ấp Xuân Thới Đông 3, xã XTĐ, huyện HM, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: thợ sửa xe; con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1976; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình; bị cáo có vợ Trương Thị Ngọc C (chưa đăng ký kết hôn) và 03 người con Nguyễn Anh T, sinh năm: 2020, Nguyễn Anh T1, sinh năm: 2021 và Nguyễn Anh T2, sinh năm: 2022; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Huỳnh Thái B, sinh năm: 1979, địa chỉ: 20 Đường số 11, khu phố 4, phường AP, thành phố T, Thành phố H; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Kỳ H1, sinh năm: 1965, địa chỉ: 63 Đường số 2, khu phố 4, phường AP, thành phố T, Thành phố H; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Anh Q, sinh năm: 1987, địa chỉ: B 403, Tổ 16A, khu phố 3A, phường ĐHQ, Quận 12, Thành phố H; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn T T1, sinh ngày 22/6/1984, địa chỉ: An Thị, Mỹ Tịnh An, huyện CG, TG; vắng mặt.

- Bà Trương Thị P, sinh năm: 1958, địa chỉ: 08 Thanh Tịnh, phường B, thị xã BH, DL; vắng mặt.

- Chị Hồ Thị Thu L, sinh năm: 1993. vắng mặt.

Cùng địa chỉ: B 403, Tổ 16A, khu phố 3A, phường ĐHQ, Quận 12, Thành phố H.

- Ông Đỗ Quang M, địa chỉ: 446, phường Hòa Hảo, Phường 5, Quận 10, Thành phố H; vắng mặt.

- Bà Lê Thị Thanh D, sinh năm: 1984; địa chỉ: 38 Phan Đăng Lưu, Phường 5, quận PN, Thành phố H; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm: 1981, địa chỉ: 586 đường An Phú, khu phố 4, phường AP, thành phố T, Thành phố H; vắng mặt.

- Ông Châu Ngọc T, sinh năm: 1970, địa chỉ: 33/5 Đường số 2, khu phố 4, phường AP, Thành phố H; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1967, hộ khẩu thường trú: Bà Ép, Phú Cần, huyện TC, TV; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thành T và Nguyễn Trúc Thu H có mối quan hệ tình cảm với nhau, H đã bỏ nhà theo T và chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 25/5/2022 đến ngày 01/6/2022, sau đó H trở về nhà được khoảng 01 tuần thì T lại rủ H đi với T, cả 02 đã thuê khách sạn trên địa bàn Thành phố H để chung sống. Trong thời gian chung sống, T có nói với H khi nào hết tiền tiêu xài thì H với T đi trộm xe của người khác bán để tiêu xài thì H đồng ý nhưng T không nói rõ khi nào đi trộm và cách thức thực hiện như thế nào. Trong khoảng thời gian từ ngày 13/6/2023 đến 15/6/2022, T và H đã cùng nhau thực hiện các vụ trộm cắp tài sản sau:

Vụ thứ I: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13/6/2022, T cất giấu bộ đồ án trong người, điều khiển xe mô tô biển số: 47N8- 1751 chở H đi từ khách sạn “TNT” đến khu vực phường AP, thành phố T tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà trọ số 20, Đường 11, Khu phố 4, phường AP, thành phố T, T nhìn thấy nhà trọ không khóa cửa cổng nên dừng xe, H đứng bên ngoài chờ T, T đi bộ vào bên trong nhà trọ, lén lút dùng đồ án phá ổ khóa chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, màu Đỏ, biển số: 52U5-0426 của anh Huỳnh Thái B rồi khởi động máy chạy ra khỏi nhà

cùng H đi về khách sạn TNT, H vào phòng ngủ trước còn T điều khiển xe mô tô biển số: 52U5-0426 đi đến nhà Nguyễn Vũ Trường G để bán xe, do ổ khóa của xe mô tô biển số 52U5-0426 bị phá, không có giấy tờ nên G biết chiếc xe mô tô này là do T trộm cắp mà có, G vẫn đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng để sau đó rồi phụ tùng ra bán kiếm lời.

Kết luận định giá tài sản số 180-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 29/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 52U5-0426 trị giá 4.900.000 đồng.

Vụ thứ II: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/6/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 47N8- 1751 chở H đi tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi đến trước dãy nhà trọ số 63, Đường 2, Khu phố 4, phường AP, thành phố T thì T dừng xe, H ngồi trên xe mô tô chờ T, T đi bộ vào trong dãy nhà trọ, dùng đoạn bẻ khóa xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ-đen-bạc, biển số: 63B9-695.53 của anh Nguyễn Kỳ H1, cùng lúc này có các anh Nguyễn Văn H2, anh Châu Ngọc T, Nguyễn Quốc V (là lực lượng bảo vệ dân phố) đang đi tuần tra phát hiện bắt quả tang T, H cùng vật chứng giao cho Công an phường AP lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 87-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 xe mô tô biển số 63B9-695.53 trị giá 5.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, T đã khai nhận ngoài 02 vụ trộm T trên thì trước đó T còn thực hiện vụ trộm sau: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 30/5/2022, T điều khiển xe mô tô Dream của T (không rõ biển số) của T chở H đi ăn khuya, sau đó khi đi đến khu vực Khu phố 3A, phường ĐHQ, Quận 12 thì T dừng xe nói H đứng trông xe và chờ T ở ngoài đường Trường Chinh thuộc phường ĐHQ, Quận 12, T đi bộ vào trong sân nhà B403 Khu phố 3A, phường ĐHQ, Quận 12, lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu Đen Bạc, biển số 47N8- 1751 của anh Nguyễn Anh Q đang dựng trước sân nhà nhưng không khóa cửa cổng. Sau khi lấy trộm xe mô tô biển số 47N8- 1751 (bên trong cốp xe có giấy tờ xe) nhưng không có chìa khóa nên không nổ máy được nên T đẩy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu Đen Bạc, biển số 47N8- 1751 ra. Lúc này, do trời mưa, T nói H ngồi lên xe biển số 47N8- 1751 để T điều khiển xe Dream đẩy H về khách sạn TNT, Quận 12 ngủ. Đến khoảng trưa ngày 30/5/2022, T một mình đấu dây điện xe mô tô biển số 47N8- 1751 để nổ máy xe rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà Nguyễn Vũ Trường G tại số 80/6 Xuân Thới Đông 3, xã XTĐ, huyện HM gặp Nguyễn Vũ Trường G để bán xe cho G. G nhìn thấy xe mô tô không có chìa khóa, dây điện được đấu nối lại nên biết đây là xe do T trộm cắp nhưng do xe có giấy tờ đầy đủ nên G vẫn đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng, mục đích G mua để sử dụng chở hàng thuê. Đến chiều cùng ngày, T gặp G đề nghị mua lại xe mô tô biển số 47N8- 1751 để T sử dụng đi lại vì T đã bán xe Dream của T cho người thanh niên (không rõ lai

lich), G đồng ý bán cho T với giá 2.500.000 đồng nhưng cho T nợ tiền. Sau khi mua lại xe mô tô của G, T điều khiển xe về để khách sạn TNT và dùng làm phương tiện đi lại. Trong vụ trộm này H hoàn toàn không biết, H nghĩ T lấy xe của khách về sửa vì H nghe T nói T làm nghề sửa xe nên cũng không hỏi và hôm sau T vẫn sử dụng xe này chở H đi chơi, T cũng không nói cho H biết T đi trộm xe và ngày 01/6/2022 H trở về nhà, không ở cùng T nữa, 01 tuần sau T lại rủ H đi với T, do yêu T nên H lại trốn gia đình bỏ nhà đi với T. Đến khi bị Công an bắt quả tang T và H trộm xe ở phường AP, thành phố T, lúc này T khai nhận thì H mới biết.

Kết luận định giá tài sản số 144/KL/HĐĐGTS ngày 05/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 12, Thành phố H kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu Đen Bạc, biển số 47N8- 1751 trị giá 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đỗ Thành T, Nguyễn Trúc Thu H, Nguyễn Vũ Trường G khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, T còn khai nhận trước đó, không nhớ rõ thời gian cụ thể, T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ biển số 38B1-007.73 tại khu vực tỉnh Bình Dương giáp ranh Quận 12. Sau khi trộm cắp, T đã bán chiếc xe trên cho G với giá 2.000.000 đồng, G cũng xác nhận G biết xe do T trộm cắp nhưng vẫn đồng ý mua xe mô tô biển số 38B1-007.73 với giá 2.000.000 đồng. Qua xác minh địa bàn tỉnh Bình Dương chưa nhận được tin báo về vụ mất trộm xe mô tô trên và chưa truy tìm được chủ sở hữu của xe mô tô biển số 38B1-007.73 nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã thông báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số: 63B9-695.53, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả chủ sở hữu là anh Nguyễn Kỳ H1.

- 01 xe mô tô biển số: 52U5-0426; 01 xe mô tô biển số 47N8-1751; 01 cò lê 02 đầu hình chữ L dài 19cm; 01 thanh kim loại dài 7,5cm. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Kỳ H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.
- Anh Huỳnh Thái B không có yêu cầu gì.
- Anh Nguyễn Anh Q yêu cầu trả xe mô tô biển số 47N8-1751.

Cáo trạng số 207/CT-VKSTPTĐ ngày 14/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, Thành phố H truy tố bị cáo Đỗ Thành T, Nguyễn Trúc Thu H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Trường G tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Thành T từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Trúc Thu H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Trường G từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét; Vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy: 01 cờ lê 02 đầu hình chữ L dài 19cm và 01 thanh kim loại dài 7,5cm; Trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 47N8- 1751 cho anh Nguyễn Anh Q; Giao Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T làm thủ tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô 52U5-0426, hiệu Honda Wave màu đỏ, số khung 311599-Y, số máy 6311717.HC09E, hiệu Honda Wave màu đỏ, số khung 311599-Y, số máy 6311717.HC09E trong thời hạn 06 tháng. Hết thời hạn trên không có người đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

- Bị hại anh Nguyễn Anh Q yêu cầu nhận lại tài sản là 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu Đen Bạc, biển số 47N8- 1751; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân

dân thành phố T trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét, quá trình tố tụng, bị cáo Đỗ Phạm Tiến T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo đều thống nhất với nhau trong các Bản tự khai, Bản tường trình; Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung bị can và phù hợp với: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Kết luận định giá tài sản. Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Thành T, Nguyễn Trúc Thu H, Nguyễn Vũ Trường G phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác của trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận:

Từ ngày 13/6/2022 đến ngày 15/6/2022, Đỗ Thành T và Nguyễn Trúc Thu H đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 02 xe mô tô trên địa bàn thành phố T, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13/6/2022, tại nhà trọ số 20, Đường 11, Khu phố 4, phường AP, thành phố T, T, H đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Wave, màu Đỏ, biển số: 52U5-0426 của anh Huỳnh Thái B. Sau khi trộm được, T mang bán cho Nguyễn Vũ Trường G tại huyện Hóc Môn, Thành phố H với giá 2.500.000 đồng. Theo Kết luận định giá tài sản thì xe trên trị giá 4.900.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15/6/2022, tại dãy nhà trọ số 63, Đường 2, Khu phố 4, phường AP, thành phố T, T, H đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ-đen-bạc, biển số: 63B9-695.53 trị giá 5.000.000 đồng của anh Nguyễn Kỳ H1 thì bị bắt quả tang. Tổng tài sản 02 vụ trộm cắp là 9.900.000 đồng.

Trước đó, khoảng 01 giờ ngày 30/5/2022, T đã một mình lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 47N8-1751 của anh Nguyễn Anh Q nhà B403 Khu phố 3A, phường ĐHQ, Quận 12. Sau khi trộm được, T mang bán cho Nguyễn Vũ Trường G tại huyện Hóc Môn, Thành phố H với giá 2.500.000 đồng. Theo Kết luận định giá tài sản thì xe trên trị giá 8.000.000 đồng.

Hành vi trên của Đỗ Thành T và Nguyễn Trúc Thu H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và hành vi của Nguyễn Vũ Trường G đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là thanh niên, có sức khỏe lao động, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo T, bị cáo H đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản”, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi và vai trò phạm tội của mình. Trong vụ án này, Đỗ Thành T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H cùng tham gia, H tham gia với vai trò giúp sức; bản thân bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học sửa sai mà nay lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo T rất kém. Các bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái và bị pháp luật trừng trị nhưng do tham lam, muốn có tiền tiêu xài, coi thường pháp luật nên bị cáo đã bất chấp cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu. Hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo Đỗ Thành T, Nguyễn Trúc Thu H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Đối với bị cáo Nguyễn Vũ Trường G, bị cáo nhận thức được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo biết rõ tài sản là do người khác phạm tội mà có (xe bị “đánh đoan”) nhưng vẫn cố ý tiêu thụ, tạo động lực thúc đẩy các loại tội phạm khác thực hiện trót lọt, hành vi trên thể hiện sự tiếp tay cho tội phạm và xem thường pháp luật, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo G đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội và xâm phạm gián tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm.

Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội đồng thời góp phần răn đe phòng ngừa chung trước tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu ngày càng gia tăng hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo H và bị cáo G phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, cũng xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để giảm cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

- Bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại Nguyễn Anh Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại anh anh Nguyễn Kỳ H1 và Huỳnh Thái B có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H (BL 48, 275) được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo G: được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, bị hại Nguyễn Anh Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với hành vi T lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ biển số 38B1-007.73, đứng tên đăng ký xe là Trần Thị Huyền, địa chỉ: Xóm 3, Hương Trạch, Hương Khê, Hà Tĩnh tại địa phận tỉnh Bình Dương giáp ranh với Quận 12, Thành phố H (không nhớ thời gian cụ thể), sau đó bán cho Nguyễn Vũ Trường G tại huyện Hóc Môn, tỉnh Bình Dương với giá 2.000.000 đồng, G cũng xác nhận G biết xe do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã ban hành Công văn số 5100 ngày 01/12/2022 (BL 259, 272) về việc phối hợp điều tra gửi đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra tỉnh Bình Dương để điều tra xử lý theo thẩm quyền, Cơ quan Cảnh sát Điều tra tỉnh Bình Dương xác nhận đã nhận được Công văn trên. Mặt khác, tại Biên bản làm việc giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Công an xã Hương Trạch, Hương Khê, Hà Tĩnh, Công an xã Hương Trạch đã xác minh tại địa chỉ xóm 3, Hương Trạch, Hương Khê, Hà Tĩnh không có nhân khẩu thường trú tên Trần Thị Huyền (BL 149). Do chưa nhận được tin báo về vụ mất trộm xe mô tô trên và chưa truy tìm được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô biển số 38B1-007.73 nên chưa có căn cứ xử lý T về hành vi “Trộm cắp tài sản” và chưa có căn cứ xử lý G về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ biển số 38B1-007.73. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển số: 63B9-695.53, theo kết quả xác minh xe trên do anh Nguyễn T T1 đứng tên chủ sở hữu và anh Tín xác nhận đã bán cho anh Nguyễn Kỳ

H1, chưa làm thủ tục sang tên nên anh Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả chủ sở hữu là anh Nguyễn Kỳ H1 là có căn cứ (BL 144).

- Đối với 01 xe mô tô biển số 52U5-0426, hiệu Honda Wave màu đỏ, số khung 311599-Y, số máy 6311717.HC09E, qua xác minh xác định xe trên của anh Đỗ Quang M, anh Minh cho biết đã bán xe trên cho tiệm mua bán xe cũ nhưng do thời gian quá lâu nên không nhớ của hàng bán xe (BL 252); anh Huỳnh Thái B là chủ sử dụng xe khai mua tại cửa hàng xe cũ Thanh Duyên, không sang tên và đã mất giấy mua bán; chủ Cửa hàng xe cũ Thanh Duyên cho biết do thời gian quá lâu nên cửa hàng không còn lưu giữ giấy tờ và cũng không nhớ chính xác thông tin người mua. Như vậy, không có đủ căn cứ xác định anh Huỳnh Thái B là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe mô tô biển số 52U5-0426. Do đó, giao Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T làm thủ tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô 52U5-0426, hiệu Honda Wave màu đỏ, số khung 311599-Y, số máy 6311717.HC09E, hiệu Honda Wave màu đỏ, số khung 311599-Y, số máy 6311717.HC09E trong thời hạn 06 tháng. Hết thời hạn trên không có người đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 47N8- 1751, qua xác minh xác định bà Trương Thị P là chủ sở hữu xe, bà Phượng xác nhận đã cho con trai là Nguyễn Anh Q, anh Quân là người trực tiếp quản lý, sử dụng. Do đó, trả lại xe mô tô biển số 47N8-1751 cho anh Nguyễn Anh Q.

- 01 cờ lê 02 đầu hình chữ L dài 19cm; 01 thanh kim loại dài 7,5cm là công cụ, phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 125/QĐ-VKS ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thành T, Nguyễn Trúc Thu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Trường G phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Căn cứ khoản khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2022.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trúc Thu H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/6/2022 đến ngày 12/10/2022).

4. Căn cứ khoản Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Trường G 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 cờ lê 02 đầu hình chữ L dài 19cm và 01 thanh kim loại dài 7,5cm.

- Trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen bạc, biển số 47N8- 1751 cho anh Nguyễn Anh Q;

- Giao Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T làm thủ tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô 52U5-0426, hiệu Honda Wave màu đỏ, số khung 311599-Y, số máy 6311717.HC09E, hiệu Honda Wave màu đỏ, số khung 311599-Y, số máy 6311717.HC09E trong thời hạn 06 tháng. Hết thời hạn trên không có người đến nhận thì tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 125/QĐ-VKS ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T).

6. Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Đỗ Thành T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Trúc Thu H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ Trường G phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

